

Bản án số: 05/2022/HS-PT

Ngày: 21-01-2022

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Cảnh

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Hoài Nam

Bà Mai Thị Minh Hồng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bùi Ngọc Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:***  
Bà Lê Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên tòa công khai theo trình tự phúc thẩm để xét xử vụ án hình sự thụ lý số 128/2021/TLPT-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Mai Anh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2021/HS-ST ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

***- Bị cáo kháng cáo:*** **Mai Anh T**, sinh ngày 03-9-2004; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 5, xã H, huyện H, tỉnh N; giới tính: Nam; Quốc tịch: V Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Không; học vấn: 7/12; con ông Mai Văn V, sinh năm 1976; con bà Bùi Thị L, sinh năm 1982; gia đình có 4 chị em, bị cáo là thứ hai; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11-9-2020, Công an xã Hải Tây xử phạt cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22-7-2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Có mặt.

***Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*** Ông Mai Văn V, sinh năm 1976 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1982; Cùng trú tại: Xóm 5, xã H, huyện H, tỉnh N;

***Người bào chữa cho bị cáo:*** Bà Trần Thị N1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định.

***Người bị hại:*** Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1973 và chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; cùng trú tại: Xóm 5, xã H, huyện H, tỉnh N.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền ăn tiêu, Mai Anh T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Biết gia đình anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị H cách nhà T khoảng 30m, thường xuyên vắng nhà, chỉ có cháu Nguyễn Thị N1, sinh năm 2012 là con anh D, chị H ở nhà. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11-5-2021, T đi bộ sang nhà chị H nhưng vợ chồng chị H không ở nhà, T giả vờ bảo cháu N1 sang nhà cháu Lại Xuân H1, sinh năm 2005, ở cùng xóm hỏi xem H1 có nhà không, mục đích để cháu N1 rời khỏi nhà để T vào trộm cắp tài sản. Sau khi cháu N1 đi, T vào phòng phía Đông nhà chị H phát hiện có tủ quần áo bằng nhựa màu nâu có 04 cánh và 02 ngăn kéo. T dùng tay phải giật mạnh làm bung nẫy khóa ngăn kéo đang khóa thì thấy một túi nilon màu đỏ, bên trong túi có 01 chiếc quần màu hồng và một chiếc áo kẻ đen nâu, trong chiếc áo có 70.000.000 đồng, (gồm 5 tập tiền mệnh giá 200.000đ, 500.000đ) và 03 nhẫn vàng 24k trọng lượng 4,5 chỉ vàng được gói bằng giấy nhãn hiệu Đức Hiền và 01 hộp nhựa màu đỏ nhãn hiệu Ánh Ngọc. T lấy toàn bộ số tiền cho vào túi quần bên phải còn số vàng trên đeo vào ngón bàn tay phải rồi tẩu thoát. sau khi lấy được tài sản, T đem chiếc nhẫn vàng trọng lượng 02 chỉ nhãn hiệu Đức Hiền đến cửa hàng vàng bạc Đức Hiền ở Tổ dân phố số 3, thị trấn Cồn, huyện Hải Hậu do chị Bùi Thị T là chủ cửa hàng để bán. Chị T không biết số vàng do T phạm tội mà có nên đã mua với giá 11.000.000 đồng. Còn chiếc nhẫn vàng trọng lượng 02 chỉ nhãn hiệu Ánh Ngọc và 01 chiếc nhẫn vàng nhãn hiệu Đức Hiền trọng lượng 0,5 chỉ T đem đến cửa hàng vàng Trường Sinh ở xóm 1, xã Hải Sơn, huyện Hải Hậu để bán. Bà Hoàng Thị Phan là chủ cửa hàng không biết số vàng trên do T trộm cắp mà có nên đã mua với giá 13.000.000 đồng. Số tiền, vàng lấy trộm được, T tiêu xài cá nhân hết 86.570.000 đồng, còn lại 7.430.000 đồng. Ngày 22-5-2021, Mai Anh T đến Công an huyện Hải Hậu đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp số tiền 7.430.000 đồng cho cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/KL- HĐĐG ngày 08-7-2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Hải Hậu kết luận: 01 nhẫn hình tròn bằng vàng 24k nhãn hiệu Đức Hiền trọng lượng 2 chỉ, 01 nhẫn hình tròn bằng vàng 24k nhãn hiệu Ánh Ngọc trọng lượng 2 chỉ, 01 nhẫn tròn bằng vàng 24k nhãn hiệu Đức Hiền trọng lượng 0,5 chỉ. Tổng số là 4,5 chỉ vàng có trị giá 23.400.000 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình chị Nguyễn Thị H. Sau khi nhận lại tài sản, chị H, anh D không có yêu cầu gì về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 74/2021/HS-ST ngày 26-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, đã quyết định:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự (BLHS). Xử phạt bị cáo Mai Anh T 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày

22-7-2021 về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31-10-2021, bị cáo Mai Anh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Mai Anh T xác nhận là cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội. Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo trình bày: Ngoài những tình tiết giảm nhẹ đã được xem xét tại cấp sơ thẩm thì bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; chưa tiền án, tiền sự; bản thân bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên nhận biết và hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Mong HĐXX xem xét để giảm hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định kết luận về vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Mai Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, không oan. Cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo 27 tháng tù là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tính răn đe giáo dục. Không có căn cứ để xem xét kháng cáo của bị cáo. Đề nghị áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS, giữ nguyên án sơ thẩm.

Bà Trần Thị N1 - Trợ giúp viên pháp lý phát biểu bài bào chữa cho các bị cáo: Xét thấy bị cáo cũng đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân là vi phạm pháp luật, ngoài những tình tiết giảm nhẹ tại cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo thì bản thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự; là người chưa thành niên phạm tội nên nhận biết và hiểu biết pháp luật còn hạn chế; sau khi phạm tội bị cáo rất hối hận với hành vi đã gây ra; hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận nên mong HĐXX cân nhắc và xem xét để giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong HĐXX xem xét đến nhân thân, hoàn cảnh của gia đình bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt và cho bị cáo để bị cáo sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về phần thủ tục: Đơn kháng cáo của bị cáo Mai Anh T làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có căn cứ xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan điều tra thu thập; qua quá trình tranh tụng tại phiên tòa; Bản kết luận giám định; Lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ kết luận: khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11-5-2021, Mai Anh T đã có hành vi trộm cắp tài sản là 70.000.000 đồng và 03 nhẫn vàng 24k tổng trọng lượng 4,5 chỉ vàng có trị giá 23.400.000 đồng của anh Nguyễn Văn D và chị Nguyễn Thị H. Hành vi của bị cáo Mai Anh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản”. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt Mai Anh T nhận thấy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết. Tuy nhiên, trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi của mình; sau khi phạm tội, gia đình bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm thì gia đình người bị hại vẫn thiết tha đề nghị HĐXX giảm hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo là người chưa thành niên phạm tội nên nhận biết và hiểu biết pháp luật còn hạn chế; bị cáo có nhân thân tốt; tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo xuất trình đơn trình bày về hoàn cảnh gia đình khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận, đây là tình tiết giảm nhẹ mới. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Do vậy, HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS; Điều 54 BLHS. Sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp hơn của khung hình phạt là thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

[5] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Sửa bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2, Điều 51; khoản 1, khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 BLHS. Xử phạt bị cáo Mai Anh T

18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22-7-2021. Về tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Mai Anh T không phải nộp.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND - CA tỉnh Nam Định;
- TAND – VKS – CA huyện Hải Hậu;
- Chi cục THA huyện Hải Hậu;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
Nguyễn Đức Cảnh  
(Đã ký)**